

Bản án số:157/2017/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Chinh.

2. Bà Lò Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2017/HSST-QĐ ngày 18/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị D, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1986. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu PK 2, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Giàng A S (đã chết), con bà: Sòng Thị D. Bị cáo có chồng là Sùng A C và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sòng Thị S, tên gọi khác: S1. Sinh năm: 1973. Nơi ĐKNKTT: Bản PL, xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản TP, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Sòng A D, con bà: Thào Thị D (đều đã chết). Bị cáo có chồng là Giàng A Ch (đã chết) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Sùng A G, sinh năm 2001. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu PK2, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Sùng A C, sinh năm 1981. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu PK2, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Giàng Thị D, Sòng Thị S (S1) bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/4/2017, tổ công tác Công an huyện PY phối hợp với Phòng PC47, Phòng PC67 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã TT, huyện PY, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Giàng Thị D và Sòng Thị S đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Hêrôin); 01 xe máy BKS 26G1 – 174.35; 02 điện thoại di động cùng một số giấy tờ có liên quan.

Ngày 08/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PY đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 02 gói bột nén màu trắng có tổng trọng lượng 91,502 gam, trích 0,315 gam ký hiệu D và D2 làm mẫu trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 420/KLMT ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ - Mẫu gửi giám định ký hiệu D, D2 là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định D=0,157 gam; D2=0,158 gam.

-Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 91,502 gam; loại chất Hêrôin”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2017, Giàng Thị D từ nhà đi ra chợ thị trấn Nông trường MC, huyện MC thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Hờ Thị S2 (nhưng không nói địa chỉ cụ thể). S2 nói có ma túy bán, D nói không có tiền mua. S2 đồng ý cho D mua nợ, khi nào bán được ma túy thì trả tiền cho S2. S2 đưa cho D 02 gói Hêrôin và nói giá mỗi gói là 7.500.000VNĐ; khi nào D bán được số ma túy trên thì S2 sẽ tự tìm đến nhà D lấy tiền. Trao đổi xong S2 bỏ đi. Mua được ma túy D mang về nhà cất giấu (việc cất giấu ma túy người nhà D không ai biết). Sau đó, D gọi điện cho Sòng Thị S ở bản PL, xã CS, huyện MC rủ S đi sang PY để bán ma túy và hứa trả công cho S 300.000VNĐ. S đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 08/4/2017, D cất giấu 02 gói ma túy vào bên trong đèn pha xe máy BKS 26G1 – 174.35, rồi điều khiển xe máy đến bản TP, xã TL,

huyện MC đón S. Khi D và S đi đến khu vực bản P, xã TT, huyện PY thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Giàng Thị D khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Hồ Thị S2 nhưng không biết địa chỉ cụ thể của S2. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 827/VKS-P1 ngày 13/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng Thị D, Sông Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị D, Sông Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 16 đến 17 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sông Thị S từ 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; tạm giữ để đảm bảo thi hành án 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; trả lại chiếc xe máy cùng giấy tờ liên quan cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A G.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do hám lời, ngày 08/4/2017 Giàng Thị D, Sông Thị S bị bắt quả tang tại khu vực bản P, xã TT, huyện PY, tỉnh Sơn La khi đang trên đường vận chuyển 91,502 gam Hêrôin từ MC sang PY để bán kiếm lời.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/4/2017, tại bản P, xã TT, huyện PY, tỉnh Sơn La đối với Giàng Thị D, Sông Thị S cùng vật chứng thu giữ là 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, các bị cáo khai là Hêrôin.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng do Công an huyện PY lập ngày 08/4/2017; Kết luận giám định số 420/KLMT ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Các mẫu gửi giám định đều là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 91,502 gam; loại chất Hêrôin*”.

- Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị D, Sông Thị S tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo S cho rằng không biết việc D mang ma túy đi bán và không được hứa hẹn trả tiền công đi cùng. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Giàng Thị D, Sông Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 91,502 gam Hêrôin, vi phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự: “*Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam*” có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Giàng Thị D là người chủ mưu, khởi sướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người phụ nữ tên S2, chuẩn bị phương tiện đi lại và rủ Sông Thị S sang PY để bán ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo Sông Thị S là người bị rủ rê, lôi kéo cùng Giàng Thị D đi bán ma túy nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo Giàng Thị D xuất trình huy chương kháng

chiến của ông nội bên chồng bị cáo, xét thấy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Sông Thị S tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cần áp dụng Điều 53 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, cần mở lượng khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho các bị cáo cải tạo, rèn luyện thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 91,187 gam Hêrôin còn lại sau khi đã trích mẫu giám định xét thấy đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu sơn đen, bạc có BKS 26G1 – 174.35 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng A G thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Sùng A G, con trai của Giàng Thị D, việc bị cáo D sử dụng chiếc xe trên đi mua bán trái phép chất ma túy anh G không biết, không liên quan nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A G.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Landrover thu giữ của bị cáo Giàng Thị D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone thu giữ của bị cáo Sông Thị S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để liên lạc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị D, Sông Thị S (S1) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Giàng Thị D 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Sông Thị S (S1) 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/4/2017.

Miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 91,187 gam Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, được cất giữ trong một chiếc phong bì do Công an huyện PY phát hành,

còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: “Vật chứng còn lại của Giàng Thị D và Sông Thị S. Ký hiệu D1=52,529 gam; D3=38,658 gam”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Landrover Model A6, vỏ màu đen viền xanh, 2 IMEI có 04 số cuối 1715; 1723 kèm 02 sim trong máy (thu giữ của bị cáo Giàng Thị D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone Model X6302, vỏ màu đen viền đỏ, 2 IMEI có 04 số cuối 1587; 1595 kèm 01 sim trong máy (thu giữ của bị cáo Sông Thị S).

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A G: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu sơn đen, bạc có BKS 26G1 – 174.35, xe có số máy 1435336, số khung 35313, không có gương, chìa khóa cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng A G, BKS 26G1 – 174.35, có số 007335 do Công an huyện MC cấp ngày 11/11/2016.

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2017)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV – THAHS;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Cầm Văn Chính

Tòng Thị Hiền

Lò Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hải